TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 19-9-2018
V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Quãng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Đào

2. Ông Nguyễn Văn Phum

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Lê Đình Văn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lương Bá Xanh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 420/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2018 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2018/QĐXX-ST ngày 14 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2018/QĐHPT-ST ngày 31 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1975.
Bị đơn: Chị Dương Thị Mộng T, sinh năm 1975.
Cùng địa chỉ: ấp S, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Anh L có mặt; chị T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Nguyễn Văn L trình bày: Anh L yêu cầu ly hôn đối với chị T.

Anh và Dương Thị Mộng T chung sống với nhau vào năm 1996, tự nguyện không ai ép buộc, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh vào ngày 27-12-2002. Sau khi cưới vợ chồng có nhà riêng tại ấp Suối Cao A, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây

Ninh. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẩn do chị T có quan hệ tình cảm với người khác, không quan tâm chăm sóc gia đình. Hiện tại tình cảm giữa giữa anh và chị T không còn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn chị Dương Thị Mộng T: Tòa án triệu tập hợp lệ để thu thập chứng cứ và hòa giải, nhưng chị T không đến và không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật và về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa; việc chấp hành của người tham gia tố tung dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án đến khi vào nghị án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố Tụng dân sự.

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Văn L đối với chị Dương Thị Mộng T theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn Dương Thị Mộng T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Nên vụ án vẫn được tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân.

Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn L là có căn cứ phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẩn do chị T có quan hệ tình cảm với người khác, không quan tâm chăm sóc gia đình, anh phát hiện và có phản đối thì chị T bỏ nhà ra đi từ tháng 9/2017 cho đến. Trong thời gian Tòa án giải quyết vụ án anh cũng không gặp chị T để hàn gắn tình cảm vợ chồng, hiện chị T sinh sống ở đâu anh cũng không biết. Hơn nữa chị T được Tòa án triệu tập hợp lệ để thu thập chứng cứ, hòa giải và xét xử nhưng vẫn vắng mặt, nên tình trạng hôn nhân giữa anh L và chị T ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh L.

[2] Về con chung: Không có.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh L trình bày không có, nhưng do chị T vắng mặt. Nên tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

[4] Về án phí: Anh L phải chịu án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố Tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố Tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Văn L đối với chị Dương Thị Mộng T.

Anh Nguyễn Văn L được ly hôn với chị Dương Thị Mộng T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

2. Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Anh L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Ghi nhận anh L đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu số 0013457 ngày **28-5-2018** của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu được khấu trừ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho anh L biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng chị T vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã (phường) và nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
-VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CCTHADS huyện Gò Dầu;
- UBND xã Phước Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Quãng

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Tây Ninh;
-VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CCTHADS huyện Gò Dầu;
- UBND xã Cẩm Giang, Gò Dầu;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tâm